

Mohamed Badenjki

Pilot Logbook

May 19, 2022 - Mar 10, 2024

Date	Aircraft	Route	Total Time	TYPE OF PILOTING TIME							NVG Ops	CATEGORY / CLASS				LANDINGS		
				PIC	SIC	Solo	Night	Night XC	Total XC	NVG		AMEL				Full Stop D	Full Stop N	All
05/19/22	N1293T	KZPH - KHOWO	1.6	1.6			1.6	1.6	1.6			1.6					1	1
05/19/22	N1293T	KHOWO - KZPH	1.7	1.7			1.7	1.7	1.7			1.7					1	1
05/27/22	N1293T	KHOWO - KTNT	0.9	0.9								0.9				3		3
05/27/22	N1293T	KTNT - KHOWO	0.5	0.5								0.5				1		1
05/30/22	N1293T	28J - KHOWO	1.9	1.9					1.9			1.9				1		1
05/30/22	N1293T	KCRG - 28J	0.5	0.5					0.5			0.5				1		1
05/30/22	N1293T	KHOWO - KCRG	2.1	2.1					2.1			2.1				2		2
06/01/22	N1293T	KHOWO - KHOWO	1.2	1.2								1.2				2		2
06/05/22	N1293T	KHOWO - KHOWO	1.6	1.6								1.6				3		3
06/07/22	N1293T	KHOWO - KCRG	2.2	2.2			2.2	2.2	2.2			2.2					1	1
06/07/22	N1293T	KTIX - KHOWO	1.3	1.3			1.3	1.3	1.3			1.3					1	1
06/07/22	N1293T	KCRG - KTIX	0.9	0.9			0.9	0.9	0.9			0.9					2	2
06/10/22	N1293T	KTNT - KHOWO	0.6	0.6								0.6				2		2
06/10/22	N1293T	KHOWO - KTNT	1.1	1.1								1.1				3		3
06/14/22	N1293T	KIMM - KHOWO	0.9	0.9					0.9			0.9				2		2
06/14/22	N1293T	KHOWO - KHOWO	2.2	2.2			2.2	2.2	2.2			2.2					2	2
06/14/22	N1293T	KHOWO - KIMM	0.6	0.6					0.6			0.6				2		2
06/16/22	N1293T	KFXE - KHOWO	0.2	0.2								0.2				1		1
06/16/22	N1293T	KTIX - KHOWO	1.3	1.3					1.3			1.3				2		2
06/16/22	N1293T	KHOWO - KFXE	1.2	1.2					1.2			1.2				2		2
06/16/22	N1293T	KHOWO - KTIX	1.5	1.5			1.5	1.5	1.5			1.5				2		2
06/18/22	N1293T	KHOWO - KOPF	0.4	0.4								0.4				2		2
06/18/22	N1293T	KOPF - KHOWO	0.7	0.7								0.7				3		3
06/20/22	N1293T	KHOWO - KLAL	1.3	1.3					1.3			1.3				2		2
06/20/22	N1293T	KLAL - KHOWO	1.9	1.9					1.9			1.9				2		2
06/22/22	N1293T	X14 - 42J	1.5	1.5					1.5			1.5				1		1
06/22/22	N1293T	42J - KHOWO	2.8	2.8					2.8			2.8				2		2
06/22/22	N1293T	KHOWO - X14	0.9	0.9					0.9			0.9				1		1
06/23/22	N1293T	KHOWO - KZPH	1.5	1.5			1.5	1.5	1.5			1.5					1	1
06/24/22	N1293T	KZPH - KHOWO	1.3	1.3			1.3	1.3	1.3			1.3					1	2
06/26/22	N1293T	KHOWO - KAVO	1.2	1.2			1.2	1.2	1.2			1.2				2		2
06/26/22	N1293T	KAVO - KHOWO	1.1	1.1			1.1	1.1	1.1	1.1		1.1					1	1
06/27/22	N1293T	KHOWO - KHOWO	1.1	1.1	1.6							1.1				1		1
06/29/22	N1293T	KHOWO - KHOWO	1.2	1.2								1.2				2		2
TOTALS THIS PAGE			42.9	42.9	1.6		16.5	16.5	33.4	1.1		42.9				47	11	59
TOTALS TO DATE			42.9	42.9	1.6		16.5	16.5	33.4	1.1		42.9				47	11	59

I certify that the entries in this log are correct.

Date	Aircraft	Route	Total Time	TYPE OF PILOTING TIME								CATEGORY / CLASS				LANDINGS		
				PIC	SIC	Solo	Night	Night XC	Total XC	NVG	NVG Ops	AMEL				Full Stop D	Full Stop N	All
07/01/22	N1293T	KHWO - KHWO	1.4	1.4								1.4				2		2
07/03/22	N1293T	KHWO - KHWO	1.8	1.8		1.8						1.8				1		1
07/08/22	N1293T	KHWO - KHWO	0.5	0.5								0.5				1		1
07/09/22	N1293T	KHWO - KHWO	1.6	1.6								1.6				2		2
07/11/22	N1293T	KHWO - KHWO	0.6	0.6								0.6				2		2
07/12/22	N1293T	KHWO - KHWO	1.1	1.1								1.1				3		3
07/13/22	N1293T	KHWO - KHWO	1.1	1.1								1.1				3		3
07/21/22	N1293T	KHWO - KHWO	0.8	0.8								0.8				1		1
07/29/22	N1293T	KHWO - KHWO	1.1	1.1								1.1				1		2
08/01/22	N1293T	KHWO - KHWO	1.3	1.3		1.3						1.3				3		3
08/03/22	N1293T	KHWO - KCRG	2.1	2.1		2.1	2.1	2.1	2.1			2.1					1	1
08/03/22	N1293T	KCRG - KHWO	2.1	2.1		2.1	2.1	2.1	2.1			2.1					1	1
08/04/22	N1293T	KHWO - KHWO	1.1	1.1								1.1				1		1
08/06/22	N1293T	KHWO - KHWO	1.1	1.1								1.1				1		1
08/08/22	N1293T	KHWO - KHWO	1.4	1.4								1.4				1		3
08/10/22	N1293T	KHWO - KFPY	2.2	2.2					2.2			2.2				1		1
08/10/22	N1293T	KFPY - KTLH	0.5	0.5			0.5	0.5	0.5			0.5					1	1
08/10/22	N1293T	KTLH - KHWO	3.0	3.0	2.6				3.0			3.0					1	1
08/13/22	N1293T	KHWO - KHWO	1.1	1.1								1.1				1		1
08/15/22	N1293T	KHWO - KHWO	1.0	1.0								1.0				1		1
08/16/22	N1293T	KPHK - KHWO	0.7	0.7					0.7			0.7				1		1
08/16/22	N1293T	KHWO - KVNC	1.1	1.1		1.1			1.1			1.1				1		1
08/16/22	N1293T	KVNC - KHWO	1.0	1.0					1.0			1.0				1		1
08/16/22	N1293T	KHWO - KPHK	0.7	0.7					0.7			0.7				1		1
08/20/22	N1293T	KBKV - KHWO	1.4	1.4					1.4			1.4				1		1
08/20/22	N1293T	KHWO - KBKV	2.5	2.5					2.5			2.5				1		1
08/21/22	N1293T	KHWO - KOBE	0.9	0.9					0.9			0.9				1		1
08/21/22	N1293T	KOBE - KHWO	0.9	0.9					0.9			0.9				1		1
08/22/22	N1293T	KHWO - KOBE	0.8						0.8			0.8				1		1
08/22/22	N1293T	KOBE - KHWO	1.3	1.3					1.3			1.3				2		2
08/23/22	N1293T	KTNT - KHWO	0.8	0.8								0.8				1		1
08/23/22	N1293T	KMTH - KTNT	0.9	0.9								0.9				1		1
08/23/22	N1293T	KHWO - KMTH	1.1	1.1					1.1			1.1				1		1
08/24/22	N1293T	KHWO - KFPR	1.2	1.2			1.2	1.2	1.2			1.2					2	2
TOTALS THIS PAGE			42.2	41.4	2.6	8.4	5.9	5.9	23.5			42.2				39	6	48
TOTALS TO DATE			85.1	84.3	4.2	8.4	22.4	22.4	56.9	1.1		85.1				86	17	107

INSTRUMENT					TRAINING			Additional Comments and Remarks
Actual	Sim	Holds	Aprch	Ground	Dual Gvn	Dual Rcvd	Sim Flight	
0.5								
1.3								
2.1								
2.2								
0.5								
3.0								
1.4								
0.9								
1.2								
13.1								
15.7								

I certify that the entries in this log are correct.

Date	Aircraft	Route	Total Time	TYPE OF PILOTING TIME								CATEGORY / CLASS				LANDINGS		
				PIC	SIC	Solo	Night	Night XC	Total XC	NVG	NVG Ops	AMEL				Full Stop D	Full Stop N	All
08/24/22	N1293T	KFPR - KHOW	1.1	1.1			1.1	1.1	1.1			1.1				1	1	
09/02/22	N1293T	X60 - KHOW	1.6	1.6					1.6			1.6			1		1	
09/02/22	N1293T	KHOW - X60	2.3	2.3	2.3		2.3	2.3	2.3			2.3			1		1	
09/03/22	N1293T	KHOW - KHOW	1.1	1.1								1.1			2		2	
09/03/22	N1293T	KHOW - KHOW	1.3	1.3								1.3			3		3	
09/04/22	N1293T	KHOW - KHOW	2.4	2.4			2.4					2.4				1	1	
09/05/22	N1293T	KHOW - KBKV	1.7	1.7					1.7			1.7			1		1	
09/05/22	N1293T	KBKV - KHOW	1.7	1.7					1.7			1.7			1		1	
09/06/22	N1293T	KHOW - KHOW	1.1	1.1		1.1						1.1			1		1	
09/09/22	N1293T	KHOW - KHOW	1.5	1.5								1.5			2		2	
09/10/22	N1293T	KHOW - KPGD	0.9	0.9		0.9			0.9			0.9			1		1	
09/10/22	N1293T	KPGD - KHOW	1.3	1.3					1.3			1.3			1		1	
09/11/22	N1293T	KHOW - KMLB	1.2	1.2		1.2	1.2	1.2	1.2			1.2				1	1	
09/11/22	N1293T	KMLB - KHOW	1.1	1.1			1.1	1.1	1.1			1.1				1	1	
09/25/22	N1293T	KHOW - KPBI	1.2	1.2		1.2			1.2			1.2				1	1	
09/25/22	N1293T	KPBI - KHOW	1.2	1.2		1.2			1.2			1.2				1	1	
09/30/22	N1293T	KHOW - KHOW	0.8	0.8								0.8			3		3	
09/30/22	N1293T	KHOW - KHOW	1.1	1.1								1.1			3		3	
10/01/22	N1293T	KHOW - KHOW	2.0	2.0								2.0			3		3	
10/02/22	N1293T	KHOW - KHOW	1.3	1.3								1.3			3		3	
10/04/22	N1293T	KHOW - KOPF	0.5	0.5								0.5			1		1	
10/04/22	N1293T	KOPF - KHOW	1.2	1.2			1.2					1.2				3	3	
10/30/22	N1293T	KHOW - X60	2.3	2.3			2.3	2.3	2.3			2.3			1		1	
10/30/22	N1293T	X60 - KHOW	2.1	2.1		2.1			2.1			2.1				1	1	
10/31/22	N1293T	KHOW - KTNT	0.8	0.8		0.8						0.8			1		1	
10/31/22	N1293T	KTNT - KHOW	0.8	0.8								0.8			1		1	
11/01/22	N1293T	KHOW - KHOW	1.2	1.2								1.2			1		1	
11/02/22	N1293T	KHOW - KHOW	0.8	0.8								0.8			1		1	
11/03/22	N1293T	KHOW - KHOW	2.3	2.3		2.3			2.3			2.3			1		1	
11/04/22	N1293T	KHOW - KHOW	1.2	1.2		1.2			1.2			1.2			3	3	6	
11/05/22	N1293T	KOCF - KHOW	1.5	1.5		1.5	1.5	1.5	1.5			1.5				1	1	
11/05/22	N1293T	KHOW - KOCF	2.4	2.4		2.4	2.4	2.4	2.4			2.4				1	1	
11/07/22	N1293T	KHOW - KHOW	1.6	1.6		1.6	1.6	1.6	1.6			1.6				2	2	
11/08/22	N1293T	KHOW - KGNV	2.3	2.3					2.3			2.3			1		1	
TOTALS THIS PAGE			48.9	48.9	2.3	17.5	17.1	13.5	31.0			48.9			37	17	54	
TOTALS TO DATE			134.0	133.2	6.5	25.9	39.5	35.9	87.9	1.1		134.0			123	34	161	

INSTRUMENT				TRAINING			Additional Comments and Remarks	
Actual	Sim	Holds	Aprch	Ground	Dual Gvn	Dual Rcvd		Sim Flight
1.1								
1.6								
2.3								
2.4								
1.7								
1.7								
1.2								
1.1								
1.2								
1.2								
1.3								
2.3								
1.2								
2.3								
1.2								
1.5								
2.4								
1.6								
29.3								
45.0								

I certify that the entries in this log are correct.

Date	Aircraft	Route	Total Time	TYPE OF PILOTING TIME							CATEGORY / CLASS			LANDINGS		
				PIC	SIC	Solo	Night	Night XC	Total XC	NVG	NVG Ops	AMEL		Full Stop D	Full Stop N	All
11/08/22	N1293T	KGNV - KDHN	1.2	1.2					1.2			1.2		1		1
11/09/22	N1293T	KDHN - KDHN	1.2	1.2					1.2			1.2		1		1
11/10/22	N1293T	KOCF - KHWO	1.5	1.5		1.5			1.5			1.5			1	1
11/10/22	N1293T	KHWO - KOCF	2.6	2.6		2.6			2.6			2.6		1		1
11/11/22	N1293T	KBKV - KHWO	1.4	1.4					1.4			1.4		1		1
11/11/22	N1293T	KDHN - KBKV	1.6	1.6					1.6			1.6		1		1
11/12/22	N1293T	KJAX - KHWO	2.4	2.4		2.4	2.4	2.4	2.4			2.4			1	1
11/12/22	N1293T	KHWO - KJAX	2.1	2.1			2.1	2.1	2.1			2.1			2	2
11/15/22	N1293T	KHWO - KHWO	2.2	2.2			2.2	2.2	2.2			2.2			2	2
11/17/22	N1293T	KHWO - KHWO	1.3	1.3								1.3		2		2
11/19/22	N1293T	KHWO - KSFB	1.3	1.3					1.3			1.3		1		1
11/19/22	N1293T	KSFB - KHWO	1.3	1.3					1.3			1.3		1		1
11/22/22	N1293T	KHWO - KHWO	1.5	1.5								1.5		4		4
11/23/22	N1293T	KHWO - KHWO	1.5	1.5		1.5						1.5		3		3
11/24/22	N1293T	KHWO - KEYW	1.1	1.1					1.1			1.1		2		2
11/24/22	N1293T	KEYW - KHWO	1.1	1.1					1.1			1.1		1		2
11/25/22	N1293T	KJAX - KHWO	2.2	2.2			2.2	2.2	2.2			2.2			1	1
11/25/22	N1293T	KHWO - KJAX	2.4	2.4		2.4			2.4			2.4			1	1
11/26/22	N1293T	KHWO - KHWO	1.5	1.5								1.5		1		1
11/27/22	N1293T	KHWO - KHWO	2.2	2.2					2.2			2.2		2		2
11/29/22	N1293T	KHWO - KHWO	1.3	1.3								1.3		1		1
12/04/22	N1293T	KHWO - KHWO	1.3	1.3		1.3						1.3		1		1
12/05/22	N1293T	KHWO - KHWO	1.1	1.1								1.1		3		3
12/07/22	N1293T	KHWO - KHWO	1.2	1.2								1.2		4		4
12/09/22	N1293T	KHWO - X60	1.6	1.6					1.6			1.6		1		1
12/09/22	N1293T	KBKV - KHWO	1.4	1.4		1.4			1.4			1.4		1		1
12/09/22	N1293T	X60 - KBKV	2.1	2.1					2.1			2.1		1		1
12/12/22	N1293T	KHWO - KHWO	2.2	2.2								2.2		3		3
12/14/22	N1293T	KHWO - KHWO	1.1	1.1								1.1		4		4
12/16/22	N1293T	KHWO - KHWO	1.2	1.2								1.2		3		3
12/18/22	N1293T	KHWO - KHWO	1.4	1.4			1.4					1.4				4
12/19/22	N1293T	KHWO - KHWO	1.5	1.5			1.5					1.5			3	3
12/29/22	N1293T	KHWO - KHWO	2.1	2.1		2.1						2.1		3		3
12/30/22	N1293T	KBKV - KHWO	1.4	1.4			1.4	1.4	1.4			1.4			1	1
TOTALS THIS PAGE			54.5	54.5		15.2	13.2	10.3	34.3			54.5		47	12	64
TOTALS TO DATE			188.5	187.7	6.5	41.1	52.7	46.2	122.2	1.1		188.5		170	46	225

INSTRUMENT				TRAINING				Additional Comments and Remarks
Actual	Sim	Holds	Aprch	Ground	Dual Gvn	Dual Rcvd	Sim Flight	
1.2								
1.2								
1.5								
2.6								
1.4								
1.6								
2.1								
2.2								
1.3								
1.3								
1.3								
1.5								
1.5								
1.1								
1.1								
1.5								
2.2								
1.3								
1.6								
2.1								
2.2								
1.2								
1.4								
	0.5							
1.4								
37.8	0.5							
82.8	0.5							

I certify that the entries in this log are correct.

Date	Aircraft	Route	Total Time	TYPE OF PILOTING TIME								CATEGORY / CLASS				LANDINGS		
				PIC	SIC	Solo	Night	Night XC	Total XC	NVG	NVG Ops	AMEL			Full Stop D	Full Stop N	All	
12/30/22	N1293T	KHWO - KBKV	2.5	2.5								2.5				3		3
01/02/23	N1293T	KHWO - KHWO	1.1	1.1								1.1				3		3
01/03/23	N1293T	KOCF - KHWO	2.2	2.2	2.2	2.2	2.2	2.2	2.2			2.2					1	1
01/03/23	N1293T	KHWO - KOCF	2.3	2.3		2.3			2.3			2.3				3		3
01/05/23	N1293T	KOCF - KHWO	1.5	1.5		1.5	1.5	1.5	1.5			1.5					1	1
01/05/23	N1293T	KHWO - KOCF	2.4	2.4			2.4	2.4	2.4			2.4					3	3
01/07/23	N1293T	KHWO - KHWO	1.6	1.6					1.6			1.6					3	3
01/09/23	N1293T	KHWO - KHWO	1.2	1.2		1.2						1.2				3		3
01/10/23	N1293T	KOCF - KHWO	1.5	1.5		1.5	1.5	1.5	1.5			1.5					1	1
01/10/23	N1293T	KHWO - KOCF	2.6	2.6					2.6			2.6					1	2
01/12/23	N1293T	KJAX - KHWO	2.4	2.4					2.4			2.4					1	2
01/12/23	N1293T	KHWO - KJAX	2.1	2.1			2.1	2.1	2.1			2.1				1	1	2
01/14/23	N1293T	KHWO - KHWO	1.2	1.2								1.2				2		2
01/16/23	N1293T	KHWO - KHWO	1.2	1.2	1.2							1.2				2		2
TOTALS THIS PAGE			25.8	25.8	3.4	8.7	9.7	9.7	18.6			25.8				17	12	31
TOTALS TO DATE			214.3	213.5	9.9	49.8	62.4	55.9	140.8	1.1		214.3				187	58	256

INSTRUMENT				TRAINING				Additional Comments and Remarks
Actual	Sim	Holds	Aprch	Ground	Dual Gvn	Dual Rcvd	Sim Flight	
2.5								
	1.1							
2.3								
1.5								
1.6								
1.2								
1.5								
2.0	2.6							
2.4								
1.5	0.6							
16.5	4.3							
99.3	4.8							

I certify that the entries in this log are correct.

Endorsements

Prerequisites for practical test

I certify that Mohamed Badenjki has received and logged training time within 2 calendar-months preceding the month of application in preparation for the practical test and he is prepared for the required practical test for the issuance of CAX AMEL certificate.

Date Issued: 2022-04-12

Expires: No expiration



Juan Sebastian Urrea

2022-06-30

Review of deficiencies identified on airman knowledge test

I certify that Mohamed Badenjki has demonstrated satisfactory knowledge of the subject areas in which he was deficient on the CAX airman knowledge test.

Date Issued: 2022-04-12

Expires: No expiration



Juan Sebastian Urrea

2022-06-30

To act as pilot in command in a complex airplane

I certify that Mohamed Badenjki, has received the required training of § 61.31(e) in a PA-34-200 complex airplane. I have determined that he is proficient in the operation and systems of a complex airplane.

Date Issued: 2022-04-12

Expires: No expiration



Juan Sebastian Urrea

2022-06-30

Additional aircraft category/class rating (other than ATP)

I certify that Mohamed Badenjki, has received the required training for an additional AMEL. I have determined that he is prepared for the CAX practical test for the addition of a CAX AMEL type rating.

Date Issued: 2022-04-12

Expires: No expiration



Juan Sebastian Urrea

2022-06-30

To act as pilot in command of an aircraft in solo operations when the pilot does not hold an appropriate category/class rating

I certify that Mohamed Badenjki has received the training as required by § 61.31(d)(2) to serve as a pilot in command in a AMEL of aircraft. I have determined that he is prepared to solo that PA-34-200 aircraft.

Date Issued: 2022-04-12

Expires: No expiration



Juan Sebastian Urrea

2022-06-30

Date	Departure	Destination	Aircraft	Hours
2024-01-20	26.72°N/80.76°W	26.32°N/81.05°W		0.7
2023-07-14	33.90°N/103.44°W	KMCO		2.9
2023-07-09	KFXE	KFXE	N983FT -	0.5
2023-07-09	KFXE	MYGF	N983FT -	1.1
2023-07-09	MYGF	MYAM	N983FT -	1.2
2023-07-09	MYAM	KFXE	N983FT -	1.5
2023-07-04	KFXE	MYAM	N983FT -	1.8
2023-07-04	MYAM	KFXE	N983FT -	1.6
2023-07-03	MYNN	KFXE	N983FT -	1.6
2023-07-03	KFXE	MYNN	N983FT -	1.7
2023-07-02	KHWO	KPHK	N107ND -	2.6
2023-07-02	KPHK	X06	N107ND -	1.0
2023-07-02	X06	26.00°N/80.24°W		1.2
2023-07-01	KHWO	KVNC	N107ND -	2.0
2023-07-01	KVNC	KHWO	N107ND -	2.1
2023-06-30	KFXE	MYAM	N983FT -	1.7
2023-06-27	KFXE	MYBC	N983FT -	1.5
2023-06-27	MYBC	KFXE	N983FT -	1.4
2023-06-23	KHWO	KHWO	N511MP -	2.5
2023-06-21	KFXE	MYBC	N200MU -	1.6
2023-06-21	MYBC	KFXE	N200MU -	1.4
2023-06-20	KHWO	KVNC	N3055B -	2.0
2023-06-20	KVNC	KHWO	N3055B -	1.5
2023-06-19	KFXE	MYBG	N983FT -	1.4
2023-06-19	MYBG	KPBI	N983FT -	1.5
2023-06-19	KPBI	KFXE	N983FT -	0.5
2023-06-15	KHWO	26.01°N/80.44°W		0.6
2023-06-15	KBKV	KHWO	N738CN -	2.7
2023-06-10	KPBI	MYBG	N983FT -	1.4
2023-06-10	KFXE	26.68°N/80.09°W		0.4
2023-06-10	MYBG	KFXE	N983FT -	1.4
2023-06-06	KDAB	KFXE		1.7
2023-04-23	MYBC	KFXE	N296TA -	1.4
2023-04-23	KFXE	MYBC		1.1
2023-04-13	KFXE	MYEH		1.8
2023-04-13	MYEH	KPBI	N200MU -	2.1
2023-04-13	KPBI	KFXE		0.5
2023-04-06	MYAM	KFXE	N200MU -	1.8
2023-04-06	KFXE	MYBG		1.5
2023-03-31	KFXE	MYBS	N296TA -	1.0
2023-03-31	MYBS	MYBG	N296TA -	1.1
2023-03-26	KFXE	MYBG	N200MU -	1.3

Date	Departure	Destination	Aircraft	Hours
2023-03-23	KFXE	MYBG	N297TA -	1.6
2023-03-22	KFXE	KFXE	N297TA -	1.6
2023-03-04	KFXE	KFXE	N297TA -	1.1
2023-02-15	KFXE	KFXE	N983FT -	1.6
2023-02-14	KHWO	26.01°N/80.39°W	N1293T - Piper PA 34-200	1.9
2023-02-14	KFXE	KFXE	N983FT -	1.4
2023-02-13	KHWO	KHWO	N1293T - Piper PA 34-200	1.3
2023-02-12	26.42°N/80.38°W	KHWO	N1293T - Piper PA 34-200	2.2
2023-02-11	KFXE	KHWO	N1293T - Piper PA 34-200	1.1
2023-02-11	KHWO	KFXE	N1293T - Piper PA 34-200	0.9
2023-02-07	KHWO	KHWO	N1293T - Piper PA 34-200	4.7
2023-02-06	26.29°N/80.23°W	KFXE	N297TA -	0.8
2023-01-30	KFXE	KFXE		1.1
2023-01-21	KHWO	KHWO	N1293T - Piper PA 34-200	1.7
2023-01-19	KHWO	KHWO	N1293T - Piper PA 34-200	2.1